

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/LĐ-ST

Ngày 13 – 08 – 2025

V/v tranh chấp tuyên bố hợp đồng vô
hiệu

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Minh Huệ

Ông Phan Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 1 - Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 13 tháng 08 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2025/TLST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm
2025 về “*Tranh chấp tuyên bố hợp đồng vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 10/2025/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ H, khu
phố M 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

2. Bị đơn:

**- Công ty TNHH Điện tử Việt T (tên mới Công ty TNHH M Việt Nam
HCM).**

Địa chỉ: Số S, đường A, KCN H 2, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Số
S, đường A, KCN H 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai)

- Công ty TNHH U Việt Nam.

Địa chỉ: KCN L (Loteco), phường L, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: KCN L
(Loteco), phường L, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Lê Thị Yến N**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ C, khu phố P, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Tổ C, khu phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

- **Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai.**

Địa chỉ: M, đường Hà Huy G, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: M, đường Hà Huy G, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Đinh Thị Phương H**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: M, đường Hà Huy G, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: M, đường Hà Huy G, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai) (Giấy uỷ quyền ngày 11/6/2025).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai, phiên hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:***

- Năm 2010, do hoàn cảnh khó khăn, không có bằng cấp và chưa đủ tuổi lao động nên bà Lê Yến N có mượn giấy tờ của tôi để đi làm và tham gia bảo hiểm xã hội tại hai công ty và được cấp sổ BHXH số 7510091635:

- Từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2012 đi làm tại Công ty TNHH Điện tử Việt T (nay đổi tên thành Công ty TNHH M Việt Nam HCM).

- Từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013 tại Công ty TNHH U Việt Nam. Trong thời gian này thì tôi đi làm tại Công ty TNHH AFirst Vina từ tháng 05/2010 đến tháng 05/2013 và được cấp sổ BHXH số 7510030947. Tôi đã hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Quyết định số 20314 ngày 01/8/2013, hưởng trợ cấp lần 01 theo Quyết định số 6465 ngày 23/06/2014. Vừa qua, tôi có đi làm hồ sơ hưởng chế độ BHXH thì được biết hồ sơ của tôi bị trùng do tham gia bảo hiểm xã hội cùng công ty tại hai công ty khác nhau.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH Điện tử Việt T (nay đổi tên thành Công ty TNHH M Việt Nam HCM) và Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH U Việt Nam vô hiệu do thông tin ký kết Hợp đồng lao động không đúng đối tượng. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên vô hiệu.

****Bị đơn công ty M Việt Nam HCM trình bày:***

Ngày 19/05/2010 Công ty chúng tôi có tuyển dụng bà Nguyễn Thị Mỹ H vào làm tại Công ty TNHH Điện Tử Việt T với thông tin cá nhân sau:

Tên nhân viên: Nguyễn Thị Mỹ H

Ngày tháng năm sinh: 15/11/1988; Nơi sinh: Sóc Trăng

Số CMND: 365793110; Cấp ngày: 18/08/2006; Tại: Sóc Trăng

Địa chỉ thường trú: Trà N, Khánh H, Vĩnh Ch, Sóc Trăng. Địa chỉ tạm trú: P,T, H, Đồng Nai. Số sổ BHXH: 7510091635

Ngày tham gia BHXH: 01/07/2010

Ngày nghỉ việc: 14/04/2012

Nay Công ty chúng tôi xác nhận Bà Nguyễn Thị Mỹ H đã nghỉ việc tại Công ty và không có bất kỳ lần tuyển dụng nào sau đó.

****Bị đơn công ty TNHH U trình bày:***

Ngày 01/01/2013 Công ty TNHH U Việt Nam ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988. Vị trí làm việc là công nhân đứng máy dệt.

Ngày 09/04/2013 bà H nghỉ việc tại công ty.

Công ty xác nhận chỉ ký hợp đồng lao động với bà Nguyễn Thị Mỹ H từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013. Ngoài ra không có bất kỳ lần tuyển dụng nào đối với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Việc bà Nguyễn Thị Mỹ H cho bà Lê Yến N có mượn giấy tờ để ký kết hợp đồng Lao động công ty không biết.

Ngoài các nội dung trên Công ty không có ý kiến gì thêm. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Yến N trình bày:***

Năm 2010, do không có bằng cấp và chưa đủ tuổi lao động nên tôi có mượn giấy tờ của bà Nguyễn Thị Mỹ H để đi làm và tham gia BHXH tại hai công ty TNHH M Việt Nam HCM. Từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013 tại công ty TNHH U Việt Nam.

Vì lý do bị trùng bảo hiểm với bà Nguyễn Thị Mỹ H trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 05/2013 tại công ty TNHH Afirst. Bà Nguyễn Thị Hạnh đã hưởng trợ cấp 1 lần theo quyết định số 20314 ngày 01/8/2013. Đến năm 2022, bà Nguyễn Thị Mỹ H làm hồ sơ rút bảo hiểm nên bên BHXH không cho rút. Chính vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét về việc tuyên bố hợp đồng giữa bà H và công ty TNHH Điện tử Việt T và công ty TNHH U.

****Đại diện ủy quyền Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai bà Đinh Thị Phương H trình bày:***

Căn cứ Thông báo số 28/TB-TLVA ngày 05/5/2025 của Tòa án thụ lý vụ án lao động sơ thẩm số 28/2025/TLST-DS ngày 05/05/2025 về việc: "Tranh chấp tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu" giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ H; bị đơn là Công ty TNHH Điện tử Việt T và Công ty TNHH U Việt Nam; cơ quan BHXH tỉnh Đồng Nai là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Yến N với Công ty TNHH Điện tử Việt T và Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Yến N với Công ty TNHH U Việt Nam là vô hiệu. BHXH khu vực

XXVIII có ý kiến như sau:

Qua tra cứu dữ liệu của ngành BHXH, bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 15/11/1988 (01/01/1988), số CMND 365793110, số CCCD 094188012556. Hiện có 02 sổ BHXH (7510091635, 7510030947) có thời gian đóng BHXH trùng nhau, cụ thể như sau:

Mã số BHXH	Thời gian đóng BHXH	Đơn vị sử dụng lao động	Đã hưởng
7510091635	07/2010 – 03/2012	Công ty TNHH Điện Tử Việt T (TP. Biên Hòa, Đồng Nai)	-
	01/2013 – 03/2013	Công ty TNHH U – VN (TP. Biên Hòa, Đồng Nai)	
7510030947	05/2010 – 05/2013	Công ty TNHH Afirst Vina (TP. Biên Hòa, Đồng Nai)	BHXH một lần
	11/2013 – 02/2020	Công ty TNHH Epic Designers VN (TP. Biên Hòa, Đồng Nai)	Trợ cấp thất nghiệp
	05/2014 – 03/2020	Công ty TNHH Tomiya Summit Garment Export (TP. Biên Hòa, Đồng Nai)	
	08/2020 – 02/2021	Công ty TNHH Dae Myung Chemical Việt Nam (H. Long Thành, Đồng Nai)	
	07/2021 – 04/2022	Công ty TNHH Dae Myung Chemical Việt Nam (H. Long Thành, Đồng Nai)	-

Ngày 08/01/2025, BHXH tỉnh Đồng Nai có làm việc với bà Nguyễn Thị Mỹ H và bà Lê Yến N ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Lê Yến N mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Mỹ H để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH Điện tử Việt T từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2012 và Công ty TNHH U Việt Nam từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013 (sổ BHXH mã số 7510091635).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Yến N (mang tên Nguyễn

Thị Mỹ H) với Công ty TNHH Điện tử Việt T từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2012 và Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Lê Yến N (mang tên Nguyễn Thị Mỹ H) với Công ty TNHH U Việt Nam từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về ủy quyền: Thủ tục ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai ủy quyền cho bà Đinh Thị Phương H có văn bản ủy quyền hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện Công ty TNHH M Việt Nam HCM và Công ty TNHH U Việt Nam về “Tranh chấp tuyên hợp đồng lao động vô hiệu” là loại vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai. Công ty TNHH M Việt Nam HCM và Công ty TNHH U Việt Nam có trụ sở tại phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 50 Bộ luật Lao động năm 2019. Tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

[4] Thời hiệu khởi kiện vụ án: Bị đơn công ty M Việt Nam HCM trình bày hợp đồng lao động giữa Công ty và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã chấm dứt từ năm 2012 và bị đơn công ty TNHH U trình bày hợp đồng lao động giữa công ty và bà Nguyễn Thị Mỹ H đã chấm dứt từ năm 2013. Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động 2019 quy định “Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm”. Bà H xác định từ ngày 27/02/2024 bà đi làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội một lần mới biết đóng trùng bảo hiểm xã hội và ảnh hưởng đến quyền lợi về bảo hiểm xã hội của bà H. Do đó Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết yêu cầu của bà H về việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Căn cứ Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H còn trong thời hiệu.

[5] Về nội dung:

[5.1] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH M Việt Nam HCM với bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH U Việt Nam với bà Nguyễn Thị Mỹ H. Tuy nhiên, Công ty TNHH M Việt Nam HCM và Công ty TNHH U Việt Nam thừa nhận có ký Hợp đồng lao động và có tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động tên Nguyễn Thị Mỹ H nhưng thời gian đã lâu nên không còn lưu trữ. Như vậy, thực tế có tồn tại Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH M Việt Nam HCM với bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH U Việt Nam với bà Nguyễn Thị Mỹ H. Đây là tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động Nguyễn Thị Mỹ H như sau: Mã số bảo hiểm xã hội sổ BHXH mã số 7510030947, từ tháng 05/2010 đến tháng 05/2013 tại Công ty TNHH A.

[5.3] Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Người lao động tên Nguyễn Thị Mỹ H ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH A và làm việc từ tháng 05/2010 đến tháng 05/2013 và được Công ty tham gia BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ thể hiện tại sổ bảo hiểm xã hội số 7510030947.

Bị đơn Công ty TNHH M Việt Nam HCM xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Thị Mỹ H và có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động từ ngày 01/07/2010. Đến ngày 14/04/2012 thì bà H nghỉ việc tại Công ty. Bị đơn Công ty TNHH U Việt Nam xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Thị Mỹ H từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013, đến ngày 09/04/2013 thì bà H nghỉ việc tại Công ty. Hiện hồ sơ lao động của bà H cả 02 (hai) Công ty không còn lưu trữ. Việc bà Lê Yến N mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Mỹ H để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ giả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Yến N xác nhận: Do thiếu hiểu biết pháp luật và hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong muốn có thu nhập để giúp đỡ gia đình nên bà Nhi có mượn giấy tờ tùy thân của bà H để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Điện tử Việt T (nay đổi tên thành Công ty TNHH M Việt Nam HCM) từ tháng 07/2010 đến tháng 03/2012 và từ tháng 01/2013 đến tháng 03/2013 tại Công ty TNHH U Việt Nam.

Việc bà Nhi sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH M Việt Nam HCM và Công ty TNHH U Việt Nam là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994. Do đó việc bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động

giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H (do bà Lê Yến N mượn tên) với Công ty TNHH M Việt Nam HCM và Công ty TNHH U Việt Nam là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Tòa án không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH Điện tử Việt T (nay đổi tên thành Công ty TNHH M Việt Nam HCM) và Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH U Việt Nam là vô hiệu.

[6] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 127 và Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Điều 9 của Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 50 và Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H về việc “*Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH Điện tử Việt T (nay đổi tên thành Công ty TNHH M Việt Nam HCM) (tháng 07/2010 đến tháng 03/2012) và Hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và Công ty TNHH U Việt Nam (tháng 01/2013 đến tháng 03/2013) vô hiệu.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí lao động sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006641 ngày 17/04/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án khu vực 1 - Đồng Nai). Bà H đã nộp xong án phí.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Ngọc